

**TỰ BAN NHÂN DÂN  
THỊNH THIỆN HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Hợp lực - Tự do - Hạnh phúc**

Số **48** /2013/QĐ-TĐP

Thịnh Thiện Huệ, ngày **07** tháng **10** năm **2013**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra  
của hình thức kinh pháp luật của Ủy ban Nhân dân Thịnh Thiện Huệ**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 11 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về ban hành thủ tục hình thức kinh pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 13 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về ban hành thủ tục hình thức kinh pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số: 218 /TĐ-BTP ngày 20 tháng 9 năm 2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Văn bản Quy định này Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra của hình thức kinh pháp luật của Ủy ban Nhân dân Thịnh Thiện Huệ.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thịnh Thiện Huệ, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thịnh Thiện Huệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Phát hành:

- Như trên;
- Ông Trần Sĩ
- Ông Giám đốc Sở Tư pháp;
- Trưởng văn phòng Ủy ban nhân dân;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**TRẦN THIỆN HUY**



*Trần Thiện Huệ*

**Đinh Khắc Bình**

## **QUY CHẾ**

**Quy chế trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật  
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**  
(Ban hành theo Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm giải quyết của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **Điều 2. Nguyên tắc giải quyết**

##### **1. Tuân thủ quy định của pháp luật.**

##### **2. Thường xuyên, chủ động, kịp thời và hiệu quả.**

3. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.

#### **Điều 3. Hình thức giải quyết**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc trong các cuộc họp bằng văn bản theo yêu cầu của các cơ quan chức năng, cơ quan giải quyết.

##### **1. Tổ chức họp liên ngành.**

##### **2. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.**

##### **4. Thành lập các Đoàn công tác liên ngành.**

##### **5. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.**

#### **Điều 4. NỘI DUNG GIẢI QUYẾT**

1. Xem xét, đánh giá kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Xem xét, đánh giá tình hình thực thi, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết.

3. Xem xét, đánh giá tình hình thi hành văn bản quy định chi tiết.

4. Xem xét, đánh giá tình hình báo cáo của các đơn vị theo thi hành pháp luật.

Số: 44/QĐ-UBND

5. Xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật.

6. Phối hợp trong việc xây dựng Kế hoạch và Báo cáo theo dõi thực hiện thi hành pháp luật.

7. Phối hợp trong việc chuẩn bị cơ sở thông tin về thực hiện thi hành pháp luật.

8. Phối hợp trong hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**Điều 3.** Phối hợp trong việc xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật của các cơ quan và báo cáo định kỳ về thực hiện thi hành pháp luật.

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước cấp tỉnh ban hành chỉ các định kỳ được giao quy định chỉ tiêu trong thời hạn cụ thể theo việc làm từ ngày ban hành văn bản được quy định chỉ tiêu và lập dự toán Đánh mục vào báo quy định chỉ tiêu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, phân công cơ quan, đơn vị chỉ tiêu, cơ quan, đơn vị phối hợp soạn thảo văn bản quy định chỉ tiêu trong thời hạn nhiệm kỳ là 15 ngày kể từ ngày Đánh mục vào báo quy định chỉ tiêu được ban hành.

c) Xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định chỉ tiêu hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo đúng chế độ được phân quyền và quy định. Đây là nội dung được giao quy định chỉ tiêu đã được xác định trong Đánh mục vào báo quy định chỉ tiêu.

d) Người xây dựng văn bản quy định chỉ tiêu theo Kế hoạch, thường xuyên rà soát, theo dõi, chỉ đạo với Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp vào văn bản được ban hành hoặc không đưa báo cáo chỉ tiêu và chất lượng soạn thảo hoặc không chỉ tiêu trình ban hành, xác định nguyên nhân vì việc người phương án xử lý; phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh để xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Sở Tư pháp

Chỉ đạo các nội dung được quy định tại khoản 1 Điều này, chỉ tiêu, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các việc sau:

4) Thành giả tình kịp thời, đẩy đi của việc cơ sở, lập dự kiến danh mục, văn bản hành lễ hoặc xây dựng văn bản quy định chi tiết do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

5) Thành giả tình đẩy đi của văn bản quy định chi tiết cơ sở nội dung được giao quy định chi tiết và văn bản được quy định chi tiết;

6) Thành giả tình đẩy đi của việc ban hành văn bản quy định chi tiết trên cơ sở cơ sở minh với thời điểm dự kiến của phải ban hành theo kế hoạch;

7) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản quy định chi tiết.

8) Theo dõi Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình xây dựng văn bản quy định chi tiết theo yêu cầu của Bộ Tư pháp. Báo cáo của cơ sở để xây dựng đề xuất văn bản, chương trình hành, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

**Điều 6. Phối hợp trong năm xét, thành giả tình thông nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết**

1. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện)

Thường xuyên xem xét, thành giả tình thông nhất, đồng bộ của các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trình cấp ban hành thuộc lĩnh vực, ngành chức năng; kịp thời phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không phù hợp với thông nhất, đồng bộ; kiến nghị hình thức xử lý và gửi về Bộ Tư pháp, Phòng Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân trình cấp xem xét, quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

### **1. Bộ Tư pháp, Phòng Tư pháp**

Trên cơ sở phân tích, xem xét, đồng hợp các nguồn thông tin được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 14/2014-TT-BTP ngày 13 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 39/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về theo dõi thực hiện thi hành pháp luật (sau đây gọi là Thông tư số 14/2014-TT-BTP), lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không phù hợp với thông nhất, đồng bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân trình cấp xem xét của tỉnh, tổ chức theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

**Điều 7. Phối hợp trong năm xét, thành giả tình nhất trí của văn bản quy định chi tiết**

1. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

Kịp thời phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không phù hợp với pháp luật hoặc có-không nhất, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, thành giả nguyên nhân, kiến nghị hình thức xử lý, gửi về Bộ Tư pháp, Phòng Tư pháp để tổng hợp.

## **1. Sơ Tư pháp, Phòng Tư pháp**

Lập danh mục các văn bản quy định chi tiết và nội dung không báo cáo theo thủ tục hành chính hoặc có hiệu lực, trong đó, kết hợp trong cùng một thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cùng cấp sau xét của Thủ, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền sau xét, xử lý.

**Điều 8. Phối hợp trong xem xét, đánh giá thủ tục hành chính báo cáo của Điều lệ**

**1. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện**

a) Xác định nội dung tập huấn, phổ biến pháp luật đối với từng lĩnh vực và đối tượng cụ thể, đối chiếu với các hoạt động, nội dung kinh doanh, dịch vụ trong tập huấn, phổ biến pháp luật đã được thực hiện, đánh giá chất lượng, tập huấn, phổ biến pháp luật trong hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật, cơ sở của công tác tập huấn, phổ biến pháp luật dựa ý thức nhận thức và mức độ nâng cao nhận thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, công dân, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tập huấn pháp luật, giải Sơ Tư pháp, Phòng Tư pháp đối theo dõi, tổng hợp;

b) Xác định các tiêu chí về số chức bộ máy, số lượng, chất lượng của bộ, công dân, việc nhận tập huấn yêu cầu của công tác thủ tục pháp luật, đối chiếu với thủ tục hành chính, đánh giá về sự phối hợp của bộ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực, kiến nghị việc báo cáo về số chức, biên chế và nguồn nhân lực, giải Sơ Tư vụ, Phòng HS vụ về tổng hợp, xử lý, đồng thời giải Sơ Tư pháp, Phòng Tư pháp đối theo dõi, tổng hợp chung;

c) Xác định các tiêu chí về kinh phí, trong đó có và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của công tác thủ tục pháp luật, đối chiếu với thực trạng báo cáo, đánh giá về mức độ đáp ứng của việc báo cáo, kiến nghị của việc báo cáo kinh phí, trong đó có và cơ sở vật chất, giải Sơ Tư chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch về tổng hợp, xử lý, đồng thời giải Sơ Tư pháp, Phòng Tư pháp đối theo dõi, tổng hợp chung.

## **1. Sơ Tư pháp, Phòng Tư pháp**

Chỉ xét, phối hợp với Sơ Tư chính, Sơ Tư vụ, Phòng HS vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, phân tích sau xét của kiến nghị được quy định tại Điều a, Điều b, Điều c Khoản 1 Điều này báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp sau xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền sau xét, xử lý.

## **Điều 9. Phối hợp trong xem xét, đánh giá về thủ tục hành chính pháp luật**

**1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện**

a) Phổ biến, tập huấn theo các quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thủ tục hành chính, cấp độ, hướng dẫn thực hiện các hoạt động hành chính, các quy định tập huấn pháp luật do cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành có vi

phạm vi tính tự, tài sản, nhân quyền, không báo cáo tình hình của; các vi phạm pháp luật phổ biến trong tầng lớp vực cụ thể;

b) Định kỳ người nhận của tình hình vi phạm được quy định tại Điều 4 khoản 1 Điều này theo các tiêu chí và nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, công tác và chính trị hình pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguyên nhân khác;

c) Khi người cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp để kịp thời xử lý tình hình của các pháp luật đã có hiệu lực; xử lý các vi phạm trước báo cáo tình hình của, thông tin trong trường hợp vi phạm pháp luật; xử lý, tố tụng, báo hình mới các văn bản quy phạm pháp luật theo hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, ghi Sổ Tư pháp, Phòng Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

2. Sổ Tư pháp, Phòng Tư pháp phân tích, nắm bắt, tổng hợp các kiến nghị được quy định tại Điều 4 khoản 1 Điều này, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp nắm bắt, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền nắm bắt, xử lý.

**Điều 20. Phối hợp trong việc xây dựng Kế hoạch và Báo cáo tình hình thi hành pháp luật**

**1. Sổ Tư pháp**

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán Ngân sách nhà nước hàng năm và theo dõi thi hành pháp luật tại địa phương, chỉ đạo phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành thi hành pháp luật, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành thi hành pháp luật đảm bảo đồng bộ với trọng tâm trong lĩnh vực khác của kế hoạch chính trị và kinh tế của văn bản quy phạm pháp luật như địa văn bản trong năm đó.

b) Trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, Sổ Tư pháp tỉnh (t), phối hợp các cơ quan có liên quan theo văn Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp theo dõi thi hành thi hành pháp luật.

**2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện**

a) Hàng năm, các cơ quan Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của ngành, địa phương, ngành, địa phương quy định hợp và lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành thi hành pháp luật của ngành và kế hoạch chung của tỉnh.

b) Định kỳ trước ngày 01 tháng 10 hàng năm báo cáo nắm bắt theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, thực hiện báo cáo về công tác theo dõi thi hành thi hành pháp luật trong lĩnh vực, địa báo quản lý ghi Sổ Tư pháp tổng hợp, xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh nắm bắt, báo cáo Ủy ban nhân dân.

**Điều 21. Phối hợp trong việc thu thập và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật**

**1. Sổ Tư pháp**

a) Cơ trình nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh (thị xã, huyện) thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đồng chí trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin cơ sở khác, có nhân công phụ trách kiểm tra, chỉ nhiệm vụ khác có dụng để thanh giá nhân viên thi hành pháp luật.

Thông tin được đồng chí trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin cơ sở khác, có nhân công phụ trách kiểm tra, chỉ nhiệm vụ khác có dụng để thanh giá nhân viên thi hành pháp luật.

b) Sau khi kiểm tra, đối chiếu tình cấp thực, thông tin về tình hình thi hành pháp luật được sử dụng làm căn cứ để tiến hành kiểm tra, điều tra, kiểm sát về tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP và theo dõi tình hình thi hành pháp luật được cấp gọi là Nghị định số 24/2012/NĐ-CP và Điều 8, Điều 9 Thông tư số 14/2014/TT-BTP hoặc số lý lịch quá theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP.

### 3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện

Cơ trình nhiệm vụ pháp luật về Bộ Tư pháp được hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

#### Điều 11. Phối hợp trong hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Bộ Tư pháp chỉ thị, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan cấp dưới, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra thi hành pháp luật về tình hình thi hành pháp luật trong thời hạn được phân công. Ủy ban nhân dân, có nhân công khác, vắng mặt, bổ sung trong thực tiễn thi hành pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### 2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Bộ Tư pháp trong hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo cấp dưới tham gia hoạt động kiểm tra việc thi hành pháp luật theo đúng yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

#### 3. UBND cấp huyện

a) Báo cáo bằng văn bản, công cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra giải trình những vấn đề được chỉ đạo kiểm tra.

b) Tập thể làm nhiệm vụ để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ tại địa phương.

## Chương III

### PHỐI HỢP VÀ THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG THỰC DẪN TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 12. Sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Các tổ chức, cá nhân có quyền tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và thành viên tư vấn lập và thẩm tra kế hoạch ngân sách của các cấp chính, và nhân trong loại động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

**Điều 14. Phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Văn phòng và nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng cấp thường tin và tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, và nhân thông qua hoạt động sáng tạo, kiểm tra hoạt động tư pháp, xã hội.

2. Ủy ban bất vụ lợi quốc gia: Văn phòng và các tổ chức thành viên cùng cấp thường tin, kiểm tra các nhân dân thông qua hoạt động giám sát tình hình thi hành pháp luật.

3. Hội luật gia tỉnh, Đoàn luật sư tỉnh cùng cấp ý kiến, kiểm tra các nhân hoạt động gia, luật sư và các viên pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật.

4. Các hội người nghiệp cùng cấp ý kiến, kiểm tra các nhân doanh nghiệp, các hội viên và tình cấp hội, đây là trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và thành quyền tình thành viên, thông tin trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và thành quyền tình thành viên, đồng bộ, tình tin của viên pháp luật và các viên pháp lý liên quan khác.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng cùng cấp ý kiến phản ánh của dân luật và hội và tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng các hình thức phù hợp.

**Điều 15. Các hình thức tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, và nhân**

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội khác và cá nhân tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật thông qua các hình thức được quy định tại Điều 13 Thông tư số 14/2014-TT-BTP.

**Chương IV  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí chi công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đủ báo cáo và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Hàng năm, các cơ sở kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao, các đơn vị được hiện viên dự toán ngân sách báo cáo các viên thực hiện Quy chế. Viên lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện của tổ chức sáng, nhiệm vụ, thành quyền theo quy định của pháp luật, và thành nhiệm vụ của nhân khác thực hiện với một trong Quy chế này.



2. Sở Tư pháp và thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện theo quy định, cấp ủy cấp tỉnh ý kiến đề xuất của các cơ quan, đơn vị nhận thực hiện và nhận vụ được giao.

3. Các nội dung không được quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, Thông tư số 14/2014/TT-BTP và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này có vấn đề phát sinh hoặc có bất đồng, vướng mắc cần tổ chức, xử lý cần phải báo cáo Sở Tư pháp để kịp thời trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo dõi, hỗ trợ các giải pháp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KHOẢNG THỜI  
KHOẢNG THỜI



*Chức*

**Đinh Khắc Bình**